TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/ HS-ST
Ngày: 20/12/2021

` NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lãnh Văn Việt.
Ông Ngô Đức Thuỷ.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/ HSST ngày 29/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ; t**ên gọi khác: không có; sinh năm 1966; Sinh, trú quán: Phố C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Quang M, sinh năm 1938 (Đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị T1, sinh năm 1938; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1966 đều trú tại Phố C, xã T, huyện L; Con: 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Anh chị em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự số: 37/1997/HSST ngày 20/8/1997 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2003/HSST ngày 15/10/2003 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2008/HSST ngày 05/6/2008 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 25/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại tại địa phương. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Phố C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Văn B – Sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến:

Chị Chu Thị Hồng L, sinh năm: 2001. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Chu Văn D, sinh năm: 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 ngày 23/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn phối hợp với Công an thị trấn C tuần tra tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại: Thôn Phố C, xã T, huyện L, đang có hành vi tàng trữ 01(một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ, bên trong túi ni lon chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong đồ vật nêu trên vào 01 phong bì dán kín bên ngoài có ký hiệu "QT", sau đó đưa đối tượng cùng tang vật về Ủy ban nhân dân thị trấn C lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ và thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, biển kiểm soát 17B3 - 329.15; 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen loại bàn phím cơ, có số seri: 357698107048647, số tiền 1.246.000đ (một triệu hai trăm bốn sáu nghìn đồng). (BL: 69, 70-71)

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn Phố C, xã T , huyện L. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma tuý. (BL: 81-82)

Cùng ngày 23/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 205/CSĐT đối với số mẫu vật nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu "QT". Tại kết luận giám định số: 1495/KL-KTHS ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *"Trong phong bì có ký hiệu"QT" được niêm phong gửi giám định: Chất cục màu trắng, đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là* **ma túy, có khối lượng 1,735 gam, loại Heroine***"* (BL: 89, 92).

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, Nguyễn Văn Đ khai nhận là vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/9/2021 Đ đã đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, biển kiểm soát 17B3- 329.15 đi từ nhà xuống khu vực đường mới thuộc Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L hỏi mua ma túy loại Heroine, bị can Đ đã đưa 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho một người đàn ông tên Q. Nhận tiền xong Q bảo Đ đợi một lúc sẽ có người đưa ma túy cho. Khoảng hai phút sau có một người nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ đi từ trong ngõ ra đưa cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong chứa ma túy. Đ đút túi ma tuý đó vào túi áo đi được một đoạn, đến địa phận thuộc tổ dân phố T, thị trấn C, thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, lập biên bản bắt giữ. (BL: 126-141).

Trên cơ sở lời khai của Đ, ngày 24/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận của Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 trú tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. (BL: 85-87).

Cùng ngày 24/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Nguyễn Văn Đ nhận diện người đã bán ma túy cho Đ vào ngày 23/9/2021. Kết quả: Nguyễn Văn Đ nhận ra người trong ảnh số 9 trong bản ảnh là người đã bán ma túy cho Đ, ảnh số 9 chính là ảnh của Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L. (BL: 98-103).

Ngày 19/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Q đối chất, bị can Đ khai chính Q là người bán ma túy cho mình tuy nhiên Q không thừa nhận đã bán

ma túy cho Đ vào ngày 23/9/2021, cũng như không hề quen biết Đ và Q chưa bán ma tuý cho ai. (BL: 142-143).

Quá trình điều tra đối tượng Hoàng Văn Q khai ngày khoảng 11 giờ 23/9/2021 Q đi một mình xuống Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang để thăm vợ là Trịnh Thị Y đang bị tạm giam tại đó, tuy nhiên không gặp được đến khoảng 18 giờ mới về đến nhà ở Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L. (BL: 118-122)

Đối với nguồn gốc số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) Đ khai sử dụng để mua ma tuý là tiền sinh hoạt của gia đình. Đ sử dụng tiền trên để mua ma túy nhưng không nói cho vợ con biết. (BL: 114-115, 136-137)

Đối với số tiền 1.246.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) thu giữ trên người bị can Đ khi bắt quả tang. Đ khai là tiền cá nhân của bị can do lao động tích cóp mà có. Tài liệu điều tra cho thấy số tiền trên không phải do hành vi vi phạm khác có được. (BL; 140-141)

Đối với chiếc xe mô tô 17B3-329.15. Qua điều tra, xác minh xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Trần Văn B, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Đ đã mượn xe mô tô trên của anh B, khi mượn xe Đ không nói là sử dụng để làm phương tiện đi mua ma tuý. Anh B đã đồng ý cho Đ mượn xe mô tô. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng trong vụ án khác. (BL: 72-80)

* Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Trưa ngày 23/9/2021 bị cáo mượn xe máy của con rể là B để đi xuống thị trấn mua ít đồ, bị cáo mang theo tiền và điện thoại di động. Bị cáo mua ma tuý lần đầu, mua của người tên Q ở khu L, thị trấn C do người không quen biết đi uống Metadon ở thị trấn C giới thiệu. Bị cáo đến nhà gọi hỏi mua ma tuý thì có người gặp qua lỗ cửa nhỏ ở cổng sắt bảo đưa tiền và ra gốc cây gần đso sẽ có người đưa ma tuý cho. Bị cáo đưa 5 triệu đồng cho người đó qua lỗ cửa sắt và một lúc sau thì có người đàn ông khác đi ra đưa cho bị cáo 1 gói ma tuý. Bị cáo đút vào túi áo đi được một đoạn thì bị công an bắt quả tang thu giữ ma tuý , điện thoại, xe máy và 1.246.000 đồng. Bị cáo mua ma tuý với mục đích để sử dụng giảm đau do bị ung thư gan giai đoạn cuối. Quá trình điều tra, bị cáo có nhận dạng

được anh Q nhưng khi đối chất thì anh Q không thừa nhận, bị cáo không có chứng cứ nào khác cung cấp cho cơ quan điều tra để chứng minh việc mua bán ma tuý với anh Q. Bị cáo không cho người thân biết việc đi mua ma tuý sử dụng. Ngoài lần này thì bị cáo không còn lần nào mua ma tuý. Bị cáo thừa nhận việc tàng trữ trái phép chất ma tuý của mình là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bệnh tật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tài sản điện thoại, tiền mặt không liên quan đến hành vi phạm tội xin trả lại cho gia đình bị cáo để sử dụng.

- Bà Hoàng Thị T trình bày: Bị cáo bị bệnh ung thư gan giai đoạn cuối di căn, đã đi chữa trị ở nhiều bệnh viện nhưng không được, gia đình xin về địa phương tự chữa trị, bệnh viện có cấp thuốc tiêm giảm đau là mooc phin nhưng không đủ vẫn phải đến Bệnh viện đăng ký mua thêm. Việc bị cáo sử dụng tiền của gia đình đi mua ma tuý sử dụng giảm đau thì gia đình không được biết. Nay đề nghị HĐXX xem xét tài sản của gia đình bị thu giữ thì trả lại cho gia đình sử dụng và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có thời gian chữa bệnh.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được HĐXX công bố tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

* Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù, được trừ thời gian 02 ngày tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 25/9/2021, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.246.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím, có số seri: 357698107048647 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo, bà Hoàng Thị T không có tranh luận gì với lời luận tội quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thời gian chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hoạt động tố tụng: Căn cứ vào nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo:

[3.1]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/9/2021, tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại: Thôn Phố C, xã T, huyện L, đang có hành vi tàng trữ 1,735 gam ma túy, loại Heroine, thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát

điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, lập biên bắt giữ người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

[3.2] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4]. Đánh giá tính chất của vụ án: Các chất ma túy do Nhà nước quản lý và nghiêm cấm công dân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Người nào có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng theo quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành thì sẽ bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Ma túy đã trở thành mối hiểm họa chung của từng quốc gia và toàn nhân loại, đi cùng với đó là sự nghèo đói và bệnh tật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, tiếp tay cho việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7]. Xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu như xác định của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cụ thể: Từ năm 1997 đến năm 2017 bị cáo đã bị Toà án xét xử, kết án 04 lần về các tội: Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma tuý, Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân lại có hành vi phạm tội do cố ý.

[8]. Xét về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù pháp luật cấm và xử lý nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích thoả mãn nhu cầu sai trái của bản thân.

[9]. Xét hoàn cảnh bệnh tật của bị cáo, HĐXX thấy: Căn cứ tài liệu điều tra thu thập có bệnh án của cơ sở y tế về việc bị cáo điều trị bệnh ung thư giai đoạn cuối di căn, sức khoẻ yếu.

[10**]**. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Từ những phân tích đánh giá nêu trên, HĐXX thấy: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh bệnh tật của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung loại tội phạm này theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định lại bị bệnh ung thư gan nên cần miễn phạt tiền cho bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11**]**. Đối với chiếc xe mô tô 17B3-329.15. Qua điều tra, xác minh xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Trần Văn B, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ đã mượn xe mô tô trên của anh B, khi mượn xe Đ không nói là sử dụng để làm phương tiện đi mua ma tuý. Anh B đã đồng ý cho Đ mượn xe mô tô. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng trong vụ án khác. Ngày 02/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Biên chiếc xe mô tô trên. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12]. Về xử lý vật chứng:

[12.1]. Đối với 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định bên trong có 1,653 gam ma tuý Hê rô in do tàng trữ trái phép, căn cứ Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12.2]. Đối với số tiền 1.246.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím, có số seri: 357698107048647 thu giữ trên người bị cáo Đ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo Đ khai là tiền cá nhân do lao động tích cóp mà có. Tài liệu điều tra cho thấy số tiền trên không phải do hành vi vi

phạm khác có được. Điện thoại không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy căn cứ Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo số tiền 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, có số seri: 357698107048647 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[13]. Bị cáo khai mua ma tuý của anh Hoàng Văn Q nhưng quá trình điều tra anh Hoàng Văn Q không thừa nhận việc bán ma tuý cho bị cáo nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý đối với anh Hoàng Văn Q. Vì vậy HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng Văn Q. Khi nào có căn cứ làm rõ sẽ xử lý sau.

[14]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136-Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1, Điều 23 - Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[15]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng được trừ thời gian 02 ngày tạm giữ từ ngày 23/9/2021 đến ngày 25/9/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu "QT" do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, bên trong có 1,653 gam ma tuý Hê rô in.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.246.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, có số seri: 357698107048647 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136-Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1, Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ong Thân Thắng